

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Gói thầu 25.PTV.SCL2026: Sửa chữa Xe ô tô phục vụ sản xuất tại các đơn vị thuộc Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2026 (đợt 2).

1. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1.1 Sửa chữa, thay thế các chi tiết máy bị hư hỏng, hao mòn, xuống cấp do sử dụng lâu ngày để phục hồi khả năng hoạt động bình thường của xe, cũng như đảm bảo chất lượng xe đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết bị cơ giới.

1.2 Khối lượng công việc chính:

- Xe ô tô tải cầu Isuzu số đăng ký 43H-2777:

- + Sửa chữa, thay thế phần động cơ xe bị hư hỏng
- + Sửa chữa gầm+ cầu xe
- + Sửa chữa sàn xe (ri mục)
- + Sửa chữa phần điện
- + Sơn lại thân vỏ xe phần bị bong, tróc sơn
- + Bảo dưỡng các bộ phận cân chỉnh các chi tiết.

- Sửa chữa xe ô tô UAZ số đăng ký 43B-02508:

- + Sửa chữa, thay thế phần động cơ xe bị hư hỏng
- + Sửa chữa gầm
- + Sửa chữa sàn xe (ri mục)
- + Sửa chữa phần điện
- + Sơn lại thân vỏ xe phần bị bong, tróc sơn
- + Bảo dưỡng các bộ phận cân chỉnh các chi tiết.

1.3 Thời gian thực hiện dịch vụ: 60 ngày

1.4 Yêu cầu cụ thể của dịch vụ (**bắt buộc**):

- Các vật tư, phụ tùng khi thay thế phải là hàng mới 100% chưa qua sử dụng của hãng UAZ, Isuzu (hoặc tương đương) đảm bảo các thông số kỹ thuật, chất lượng và đảm bảo vận hành an toàn khi đưa vào sử dụng.

1.5 Khối lượng các hạng mục sửa chữa, thay thế chi tiết như bảng sau:

1.5.1 Xe ô tô tải cầu Isuzu số đăng ký 43H-2777:

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	SL	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
I	Phần máy					

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	SL	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
1.	Thay bạc biên	Bộ	1	X		
2.	Thay bạc trục	Bộ	1	X		
3.	Thay xi lanh	Bộ	1	X		
4.	Thay pít tông	Bộ	1	X		
5.	Thay séc măng	Bộ	1	X		
6.	Thay bộ ron, phốt động cơ	Bộ	1	X		
7.	Ép dên	Bộ	1		X	
8.	Thay bàn ép côn	Cái	1	X		
9.	Thay lọc nhớt	Cái	1	X		
10.	Thay lọc gió	Cái	1	X		
11.	Mài trục cơ	Cây	1		X	
12.	Mài trục cam	Cây	1		X	
13.	Tráng phồng bạc cam	Bộ	1		X	
14.	Súp bấp	Bộ	1	X		
15.	Thay cao su chân máy	Cục	2	X		
16.	Rã súc kết nước	Cái	1		X	
17.	Thay dây cu roa máy	Sợi	3	X		
18.	Thay canh dọc cốt máy	Bộ	1	X		
19.	Thay bi đuôi cốt máy	Ô	1	X		
20.	Thay lá côn	Lá	1	X		
21.	Bàn ép côn	Cái	1	X		
22.	Thay bi tê	Bộ	1	X		
23.	Bi đuôi trục cơ	Cái	1	X		
24.	Thay ống dầu	Ống	2	X		
25.	Thay lọc dầu	Cái	3	X		
26.	Thay kim phun	Bộ	1	X		

Aut

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	SL	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
27.	Thay ti bơm cao áp	Bộ	1	X		
28.	Thay bơm nước	Bộ	1	X		
29.	Thay bơm nhớt	Bộ	1	X		
30.	Thay ống nước	Bộ	1	X		
31.	Nhân công thực hiện phân động cơ	Xe	1			
II	Phần gầm					
1.	Thay rô tuyn lái	Cái	4	X		
2.	Rôtuyn chuyển hướng	Cái	2	X		
3.	Bơm tay lái	Cái	1	X		
4.	Bi chữ thập láp cầu	Cái	2	X		
5.	Bi chữ thập láp truyền động láp	Cái	4	X		
6.	Bi treo của láp truyền động	Cái	2	X		
7.	Thay Ấc + bạc đồng ắc phi dê	Cái	4	X		
8.	Thay ắc + bạc đồng ắc nhíp	Cái	12	X		
9.	Tán bố thắng trước	Bộ	1	X		
10.	Tán bốn thắng sau	Bộ	1	X		
11.	Thay cúp ben bánh xe	Bộ	4	X		
12.	Thay bi mai ơ	Ô	8	X		
13.	Thay phốt mai ơ	Cái	4	X		
14.	Thay phốt cầu	Cái	1	X		
15.	Thay bi cầu sau	Bộ	1	X		
16.	Thay bi hộp số	Bộ	1	X		
17.	Thay Lốp xe	Cái	4	X		
18.	Nhân công thực hiện phần gầm	Xe	1			
III	Phần thân vỏ, mui nệm					
1.	Gò mốp, vá những chỗ mục	Xe	1		X	

Ch

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	SL	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
	thùng xe					
2.	Sơn toàn bộ xe + cầu	Xe	1	X		
3.	Thay ron kính cửa	Xe	1	X		
4.	Thay ron hơi cửa	Xe	1	X		
5.	Bọc lại ghế nệm	Bộ	1	X		
6.	Bảo dưỡng khóa cửa bên tài và bên phụ	Cái	2		X	
7.	Đóng lại lót sàn sắt	Xe	1	X		
8.	Gõ lót sắt xi với thùng xe	Xe	1	X		
9.	Bản lề cửa búng thùng xe	Cái	18	X		
10.	Khóa búng thùng	Cái	10	X		
11.	Gạt nước mưa	Cái	2	X		
12.	Nhân công thực hiện phân mui nệm	Xe	1			
IV	Phần điện, điện lạnh					
1.	Đấu quản lại dàn dây điện	Xe	1		X	
2.	Bảo dưỡng thay than máy đề	Bộ	1		X	
3.	Bảo dưỡng thay than máy phát	Bộ	1		X	
4.	Tháo vệ sinh hệ thống điều hoà	Xe	1		X	
5.	Thay lọc lạnh	Bộ	1	X		
6.	Thay van tiết lưu	Cái	1	X		
7.	Thay van phun	Cái	1	X		
8.	Thay két nóng	Cái	1	X		
9.	Nhân công thực hiện phần điện	xe	1	X		
V	Phần cầu					

Chú

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	SL	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
1.	Thay bi hộp số cầu	Ổ	1	X		
2.	Thay bố côn hộp số cầu	Bộ	1	X		
3.	Thay bi ru lô cáp cầu và bi đầu bò móc cầu	Bộ	1	X		
4.	Dây cáp lùa lô cầu Ø8	M	60	X		
5.	Thay mới chụp bụi bánh răng cầu	Cái	1	X		
6.	Thay bi cát đăng cần bom	Cái	1	X		
7.	Thay bánh răng cầu bị mẻ	Cái	1	X		
8.	Phốt trụ cầu	Bộ	1	X		
9.	Phốt chân cầu	Bộ	2	X		
10.	Phốt cần bom	Bộ	1	X		
11.	Nắp chắn bánh rang trụ quay	Cái	1	X		
12.	Thay dây ga tự động	Cái	1	X		
13.	Nhân công thực hiện phần cầu	Xe	1			
VI	Phần Nhiên liệu.					
1.	Dầu thắng	Hộp	2	X		
2.	Nhớt cầu, nhớt hộp số	Lít	10	X		
3.	Nhớt máy	Lít	13	X		
4.	Mỡ bảo dưỡng	Kg	3	X		
5.	Dầu rô đa chạy thử	Lít	30	X		
6.	Dầu rửa máy	Lít	20	X		
7.	Nước làm mát	Hộp	4	X		

1.5.2 Xe ô tô UAZ số đăng ký 43B-02508:

Chú

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
I	Phần máy					
1	Xylanh cos 0	cái	4	X		
2	Piston cos 0	cái	4	X		
3	Segment cos 0	bộ	1	X		
4	Bạc biên	bộ	1	X		
5	Bạc balie	bộ	1	X		
6	Bi đỡ trục a cơ	ổ	1	X		
7	Canh trục dọc	cái	2	X		
8	Ghíp xu pạp	cái	8	X		
9	Phốt xupap	cái	8	X		
10	Miệng xie supap	Bộ	8	X		
11	Phốt trục cơ	cái	1	X		
12	Dây curoa	sợi	1	X		
13	Roăng quylat	cái	1	X		
14	Roăng nắp dàn cò	cái	1	X		
15	Roăng các te	cái	1	X		
16	Roăng colectơ	cái	1	X		
17	Roăng cổ áo	bộ	1		X	
18	Roăng li e nắp hông	cái	2		X	
19	Roăng chụp nắp nhôm cam	cái	1	X		
20	Bugì đánh lửa	cái	4	X		
21	Su chân máy (cả chén)	bộ	2	X		
22	Kết nước	cái	1	X		
23	Dây cao áp	sợi	4	X		
24	Su chân kết nước	cục	2	X		
25	Lọc nhớt	cái	1	X		
26	Lọc gió	cái	1	X		
27	Hộp số					
27.1	Bi trục a cơ 6150208	ổ	1	X		
17.2	Phốt HSCP	cái	2	X		
27.3	Su chân HS	bộ	2	X		

ad

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
28	Phần côn					
28.1	Mâm la tô côn	bộ	1	X		
28.2	Bi T688911-C23	ô	1	X		
28.3	Bầu côn trên	cái	1	X		
28.4	Bầu côn dưới	bộ	1	X		
28.5	Bi chữ thập	Ô	4	X		
29	Nhân công thực hiện phần máy	Xe	1			
II	Phần cầu+ hệ thống lái					
1	Phốt cầu trước + sau	cái	2	X		
2	Bi mi ơ trước + sau	ô	8	X		
3	Bi đỡ trục quả dứa	ô	2	X		
4	Phốt mô zơ	cái	4	X		
5	Bạc chà loa kèn	cái	2	X		
6	Phốt láp	cái	2	X		
7	Bạc+ắc phi dê tăng cốt	bộ	4	X		
8	Bót tay lái (cân chỉnh)	bộ	1	X		
9	Bi trục vô lăng tay lái	ô	1	X		
10	Lốp xe	cái	4	X		
11	Trục đứng	cái	2	X		
12	Trục ngang	cái	2	X		
13	Bơm trợ lực tay lái	bộ	1	X		
14	Đồng hồ km	bộ	1	X		
15	Bầu con đơn	bộ	4	X		
16	Bầu con đôi	bộ	2	X		
17	Bố phanh chân	miếng	8	X		
18	Bố phanh tay	miếng	2	X		
19	Láng Tăng búa thắng chân	cái	4		X	
20	Bầu phanh tổng	bộ	1	X		
21	Ống giảm xóc	bộ	4	X		
22	Su nhíp	cục	8	X		

Chd

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
23	Su giảm xóc	cục	16	X		
24	Su nhún đỡ cầu sau	cục	2	X		
25	Mô nhíp	cái	8	X		
26	Nhân công thực hiện phân cầu	Xe	1			
III	Phần thân vỏ, mui nệm					
1	Bọc lại ghế tài + phụ	bộ	2	X		
2	Bọc lại Ghế băng giữa	băng	8	X		
3	Tấm cách nhiệt nóc cabô dầy máy	cái	1	X		
4	La phong trần (cả nẹp viền)	m ²	8	X		
5	Xốp chống nhiệt	m ²	8	X		
6	Táp pi Simili quanh xe	m ²	7	X		
7	Tôn mục quanh xe	m ²	6	X		
8	Bọc tôn inox toàn bộ sàn xe	m ²	8	X		
9	Khóa + chống cửa trần xe	bộ	2	X		
10	Tay cửa gió hông xe	cái	5	X		
11	Lê cửa	bộ	10	X		
12	Ống xả	bộ	1	X		
13	Compa quay kính cửa tài phụ	bộ	2	X		
14	Khóa cửa sau	bộ	1	X		
15	Khóa cửa tài phụ T+P+G	bộ	3	X		
16	Nhân công thực hiện phân thân vỏ+ mui nệm	Xe	1			
IV	Phần sơn					
1	Sơn toàn bộ nguyên xe	xe	1		X	
V	Phần điện					
1	Bảo dưỡng đề	cái	1		X	
2	Đèn pha cốt điện tử	bộ	2	X		
3	Đèn xi nhan	bộ	2	X		
4	Đèn la phong	bộ	2	X		

Chú

STT	Hạng mục sửa chữa	ĐVT	Số lượng	Phương án		Ghi chú
				Thay mới	Gia công, sửa chữa	
5	Bi máy phát	ô	2	X		
6	Than máy phát	cục	2	X		
7	Dây điện toàn bộ xe	mét	30	X		
8	Bình ắc quy	bình	1	X		
9	Nhân công thực hiện phần điện	Xe	1			
VI	Vật liệu phụ					
1	Dầu diesel rà trơn, chạy thử	lít	50			
2	Nhớt động cơ (Castron) rà trơn	lít	7			
3	Dầu cầu + hộp số	lít	9			
4	Mỡ bôi trơn	kg	2			
5	Dầu trợ lực lái	bình	1			
6	Dầu phanh + dầu côn DOT3	lít	2			

2. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

2.1 Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

2.1.1 Các quy định sửa chữa xe:

1. Thực hiện các hạng mục công việc Sửa chữa xe dựa trên cơ sở:

- Nội dung phương án được duyệt tại Quyết định số 1120/QĐ-PTC2 ngày 07/6/2025 của Công ty Truyền tải điện 2 về việc phê duyệt phương án và dự toán SCL năm 2026, Danh mục: Phương tiện phục vụ sản xuất Truyền tải điện Quảng Trị, Hạng mục: Sửa chữa xe ô tô tải cầu Isuzu số đăng ký 43H-2777;

- Nội dung phương án được duyệt tại Quyết định số 300/QĐ-QN ngày 07/5/2025 của Truyền tải điện Quảng Nam về việc phê duyệt phương án kỹ thuật và dự toán SCL năm 2026, Danh mục: Phương tiện vận chuyển Truyền tải điện Quảng Nam, Hạng mục: Sửa chữa xe ô tô UAZ số đăng ký 43B-025.08

- Các tài liệu liên quan.

2. Giao nhận xe vào xưởng phải rõ ràng cụ thể; phải lập biên bản về tình trạng kỹ thuật và tình trạng thiếu đủ các chi tiết, bộ phận của xe.

Chil

3. Khi tổ chức kiểm tra đánh giá xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa bảo dưỡng hoặc thay thế theo quy định.

4. Đơn vị sửa chữa không được tự tiện sửa chữa, thay đổi hoặc thay thế khác với kết cấu ban đầu của nhà chế tạo.

5. Tất cả các phụ tùng thay thế phải là phụ tùng chính hãng UAZ, Isuzu (hoặc tương đương). Phụ tùng phải còn mới 100% chưa qua sử dụng và được nghiệm thu trước khi thay thế. Riêng các vật tư phụ phục vụ sửa chữa: dầu máy; nước làm mát... phải đảm bảo chất lượng và chủng loại sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất xe.

6. Đơn vị sửa chữa phải ghi đầy đủ các quy cách kỹ thuật chủ yếu của từng tổng thành và các số liệu liên quan đến việc quản lý kỹ thuật (độ hao mòn của xi lanh, trục khuỷu, các bộ phận của động cơ trước khi sửa chữa; các phụ tùng chủ yếu được thay thế hay phục hồi vv...).

7. Đơn vị sửa chữa phải tự tổ chức nghiệm thu tổng thành hay xe sau khi sửa chữa xong và phải lập thành văn bản. Khi bàn giao xe ra xưởng, đơn vị sửa chữa phải trình bày biên bản kiểm tra các kích thước, khe hở lắp ráp, mức độ sửa chữa trong quá trình sửa chữa và tiêu chuẩn chất lượng đã được quy định ứng với loại tổng thành hay xe được giao.

8. Với động cơ sau khi sửa chữa, Áp suất nén/Tốc độ vòng quay của máy phải đạt theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

9. Áp suất dầu bôi trơn đạt chuẩn/Tốc độ vòng quay của máy phải đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất

10. Các thiết bị đo thông số kỹ thuật phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền.

2.2.2 Yêu cầu về bảo hành:

Thời gian bảo hành là 12 tháng hoặc 20.000 km đầu tiên kể từ ngày xe ra xưởng tùy theo điều kiện nào đến trước.

2.2.3. Các quy định nghiệm thu xe ra xưởng sau Sửa chữa lớn

1. Xe ra xưởng phải được trang bị đầy đủ theo quy định chung của nhà chế tạo, các trường hợp khác phải căn cứ biên bản giao nhận xe khi vào xưởng.

2. Xe ra xưởng phải đảm bảo yêu cầu: an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo các quy chuẩn tương ứng trong 06 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện cơ giới đường bộ ban hành theo thông tư số 56/2011/TT-BGTVT” ngày 17/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

3. Xe ra xưởng phải được nghiệm thu về khối lượng, chất lượng và bàn giao ra xưởng theo các thủ tục quy định về nghiệm thu sửa chữa lớn Tài sản cố định của PTC2.

4. Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ là cơ sở nghiệm thu, bàn giao dịch vụ để đưa vào sử dụng. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu bao gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành thử;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá (nếu có);
- Các biên bản, tài liệu khác có liên quan.

5. Toàn bộ vật tư phụ tùng cũ được thay thế đều phải được bàn giao lại cho chủ trì-thuê dịch vụ.

Trong thời gian bảo hành nếu tổng thành hoặc xe bị hư hỏng do sửa chữa gây nên thì đơn vị sửa chữa phải sửa chữa đến không điều kiện. Thời gian sửa chữa đến không được quá 1 tuần.

Old